TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2022/HS-ST
Ngày 06-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Thanh.

2. Bà Trần Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tò a án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/HSST-QĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/HSST-QĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên : **Nguyễn Xuân T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 16/7/2000 tại thị trấn T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch : Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967; Con bà: Lâm Thị H1, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/11/2021 đến ngày 28/11/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Trịnh Xuân N, sinh năm: 1946, nơi cư trú: Thôn P, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1967, nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Lê Thị Thu M, sinh năm: 1988, nơi cư trú: Thôn K, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ ngày 19/11/2021, Nguyễn Xuân T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Future, màu xanh đen, biển kiểm soát 36B8-430.57 đến cửa hàng vàng bạc KT ở thôn K, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, do ông Trịnh Xuân N, sinh năm 1946 làm chủ, với mục đích đổi 02 chiếc nhẫn vàng 02 chỉ và 01 chiếc nhẫn vàng 01 chỉ thành 01 chiếc nhẫn vàng 05 chỉ. Khi đến cửa hàng vàng bạc KT, T giao dịch đổi vàng xong, thấy việc giao dịch dễ dàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T hỏi mua thêm vàng và được ông N lấy ra 03 chiếc nhẫn vàng 999, được chế tác dạng tròn trơn, mặt trong của nhẫn có ghi dòng chữ "5 Chỉ KT 999% K" để trên khay cho T xem. T lấy điện thoại Redmi, màu đen của mình ra giả vờ chụp ảnh rồi nói với ông N là đã chuyển khoản tiền để thanh toán cho ông N. Ông N không thấy tiền vào tài khoản nên nghi ngờ và yêu cầu T trả lại nhẫn vàng. T để lại 02 chiếc nhẫn vàng 05 chỉ xuống khay và cầm trên tay 01 chiếc nhẫn vàng 05 chỉ. Ông N tiếp tục yêu cầu T trả nhưng T không trả, nên ông N dùng tay nắm lấy tay của T đang cầm nhẫn vàng để lấy lại tài sản. Lúc này T giật tay của ông N ra và cầm theo chiếc nhẫn nhanh chóng bỏ chạy ra xe máy tẩu thoát. Khi đi đến huyện Vĩnh Lộc, thấy không có người đuổi theo nên T dừng xe lại, cất giấu chiếc nhẫn vàng chiếm đoạt được vào cốp xe máy và đi về nhà. Khi về đến nhà T đưa 02 chiếc nhẫn vàng 05 chỉ (gồm 01 chiếc nhẫn mới đổi cho ông N và 01 chiếc nhẫn vừa cướp giật được), cùng với 03 chiếc nhẫn vàng 02 chỉ, 01 chiếc nhẫn vàng 1,5 chỉ và 01 chiếc nhẫn vàng 5 phân (là số vàng lúc trước T lấy ở nhà đi) cho ông Nguyễn Văn Đ (là bố đẻ của T) cất giữ.

Vụ việc xảy ra tại cửa hàng vàng bạc KT đã được camera an ninh ghi lại. Khi làm việc với Cơ quan điều tra, ông Nguyễn Văn Đ đã giao nộp toàn bộ số vàng nêu trên. Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Xuân T để điều tra làm rõ. Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 29/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định kết luận: 01 chiếc nhẫn bằng vàng

999, hình tròn, mặt ngoài nhẫn tròn trơn, mặt trong ghi chữ "5 Chỉ KT 999% K" tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là 26.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với 07 chiếc nhẫn kim loại màu vàng do ông Đ giao nộp. Tại bản Kết luận giám định số 8774/C09-P4 ngày 10/12/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 07 chiếc nhẫn kim loại màu vàng được chế tác dạng hình tròn trơn gửi giám định đều là vàng (Au). Đối với 02 chiếc nhẫn bên trong có chữ và số "5 Chỉ KT 999% K" (trong đó 01 chiếc là tài sản T cướp giật) có tổng khối lượng 37,5 gam, đều là vàng (Au), hàm lượng Au trung bình: 99,90%.

Đối với ông Nguyễn Văn Đ là người cất giữ tài sản sau khi Nguyễn Xuân T chiếm đoạt được, nhưng ông Đ không biết tài sản đó là do T phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý về mặt pháp luật là phù hợp.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 07 chiếc nhẫn vàng, 01 áo khoác nỉ dài tay, màu xanh đen - trắng - xám (do ông Đ giao nộp); 01 điện thoại di động Redmi màu đen, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future, màu xanh đen, biển kiểm soát 36B8-430.57 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy (do Nguyễn Xuân T giao nộp).

Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc nhẫn vàng, được chế tác dạng hình tròn trơn, mặt trong có chữ và số "5 Chỉ KT 999% K" cho chủ sở hữu là ông Trịnh Xuân N; trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ 06 chiếc nhẫn vàng gồm: 01 chiếc nhẫn vàng dạng hình tròn trơn, mặt trong có chữ và số "5 Chỉ KT 999% K", 03 chiếc nhẫn vàng dạng hình tròn trơn, mặt trong có chữ và số "2 Chỉ KT 999% K", 01 chiếc nhẫn vàng dạng hình tròn trơn, mặt trong có chữ và số "1,5 Chỉ KT 999% K" và 01 chiếc nhẫn vàng dạng hình tròn trơn, mặt trong có chữ và số "5Ph 999% Kiểu"; trả lại cho Nguyễn Xuân T 01 điện thoại di động Redmi và 01 áo khoác nỉ dài tay, màu xanh đen - trắng - xám.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future, màu xanh đen, biển kiểm soát 36B8-430.57 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy là tài sản của Nguyễn Xuân T, hiện đang được bảo quản để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Trịnh Xuân N đã được nhận lại tài sản bị cướp giật, ông N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSYĐ ngày 27/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố Nguyễn Xuân T về tội " Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội "Cướp giật tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân T từ 15 đến 18 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future màu xanh đen, biển kiểm soát 36B8-430.57. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận: Bị cáo Nguyễn Xuân T không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Thông qua tranh tụng tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Xuân T hoàn toàn thừa nhận: Khoảng 7 giờ ngày 19/11/2021, lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo Nguyễn Xuân T đã thực hiện hành vi cướp giật 01 chiếc nhẫn bằng vàng 999 được chế tác dạng hình tròn trơn, mặt trong ghi chữ và số "5 Chỉ KT 999% K", có giá trị 26.000.000đ *(Hai mươi sáu triệu đồng)* của ông Trịnh Xuân N, tại cửa hàng vàng bạc KT ở thôn K, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, dữ liệu camera an ninh, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận hành vi cướp giật 01 chiếc nhẫn vàng 5 chỉ của bị cáo Nguyễn Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản". Tội danh và hình phạt

được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và quan hệ pháp luật xâm phạm: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với ông Trịnh Xuân N, sinh năm 1946, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ông N đã 75 tuổi. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội đối với người từ đủ 70 tuổi trở lên" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo biết rõ hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp pháp luật hình sự, nhưng vì động cơ vụ lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo T làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại là ông Trịnh Xuân N đã được nhận lại tài sản bị cướp giật, ông N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và các đồ vật có liên quan:

Đối với 06 chiếc nhẫn vàng gồm: 01 chiếc nhẫn vàng 05 chỉ, 03 chiếc nhẫn vàng 02 chỉ, 01 chiếc nhẫn vàng 1,5 chỉ và 01 chiếc nhẫn vàng 05 phân, là tài sản của ông Nguyễn Văn Đ không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra

đã trả lại này cho ông Đ là phù hợp với quy định của pháp luật. Ông Đ đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu, thắc mắc gì thêm.

Đối với 01 điện thoại di động Redmi màu đen và 01 áo khoác nỉ dài tay, màu xanh đen - trắng - xám là tài sản của bị cáo, đây không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với tài sản bị cáo cướp giật là 01 chiếc nhẫn vàng, được chế tác dạng hình tròn trơn, mặt trong có chữ và số "5 Chỉ KT 999% K", Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trịnh Xuân N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future, màu xanh đen, biển kiểm soát 36B8-430.57 là phương tiện bị cáo tẩu thoát sau khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước (tịch thu kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Xuân T).

[8] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 18 *(Mười tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/11/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future, màu xanh đen, biển kiểm soát 36B8-430.57, xe đã qua sử dụng, không có gương, kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Xuân T.

Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo Phiếu nhập kho số NK 26 ngày 16/02/2022.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Dung